



ULTRAFLEX BRIDGE

Màng chống thấm bitum biến tính SBS dùng trong thi công cầu giao thông và cầu vượt

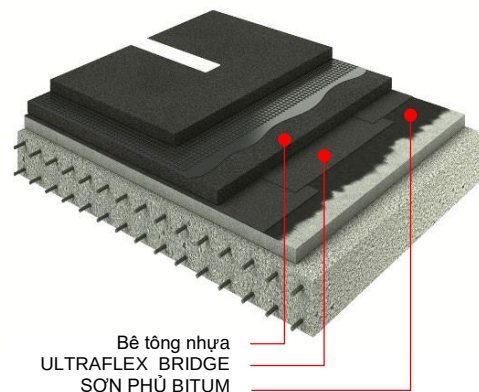


MÔ TẢ:

Màng bitum biến tính SBS ULTRAFLEX BRIDGE được thiết kế để chống thấm cho tấm bê tông cốt thép của lòng đường trên các công trình cầu và các khu vực giao thông khác. Cũng có thể được sử dụng để chống thấm cho nền móng.

ULTRAFLEX BRIDGE là vật liệu chống thấm được sản xuất bằng cách đặt hai mặt của chất kết dính polyme-bitum chất lượng cao đặc biệt lên trên nền của vật liệu polyeste siêu bền. Vật liệu này có thêm các đặc tính về độ bền và khả năng chống chịu nhờ công thức hóa học đặc biệt của chất kết dính polyme-bitum và độ dày được tăng thêm của lớp vật liệu.

Ở bề mặt phía dưới, màng vật liệu được bao phủ bởi một lớp màng phim polyme với các hình ảnh chỉ thị đặc biệt, sự nóng chảy của màng này cho ta thấy rằng vật liệu đã được gia nhiệt một cách phù hợp. Ở bề mặt phía trên, màng vật liệu được bao phủ bởi một lớp cát hạt mịn..



ƯU ĐIỂM:

- Cuộn vật liệu nên được lưu trữ trong nhà trong một nơi khô ráo trong bao bì ban đầu của họ và đưa đến công trường xây dựng đã sẵn sàng để sử dụng.
- Giữ các cuộn thẳng đứng và không xếp chồng các pallet.
- Bề mặt ứng dụng phải được làm sạch bụi, mảnh vụn, dầu mỡ, lá, dầu và không được có khoảng trống và vết nứt hoặc các bất thường khác để đảm bảo độ bám dính thích hợp của màng.
- Bề mặt phải được xử lý bằng sơn lót trước khi lắp đặt vật liệu chống thấm.

LẮP ĐẶT:

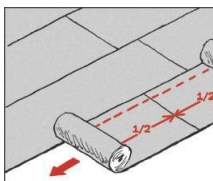
■ MẶT PHẪNG



Làm sạch bề mặt và sửa chữa các khe hở, vết nứt, vv. Nó phải được căn chỉnh và khô ráo.



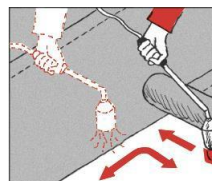
Xử lý bề mặt bằng sơn lót bitum để tăng độ bám dính của màng bitum.



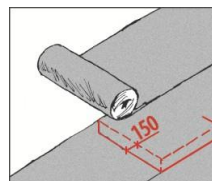
Cuộn ra và căn chỉnh các tấm màng, sau đó cuộn hành khô nóng bề mặt dưới của vật liệu



Khò nóng bề mặt dưới và mặt dưới của vật liệu cùng một lúc để tạo ra một dòng bitum nhỏ.



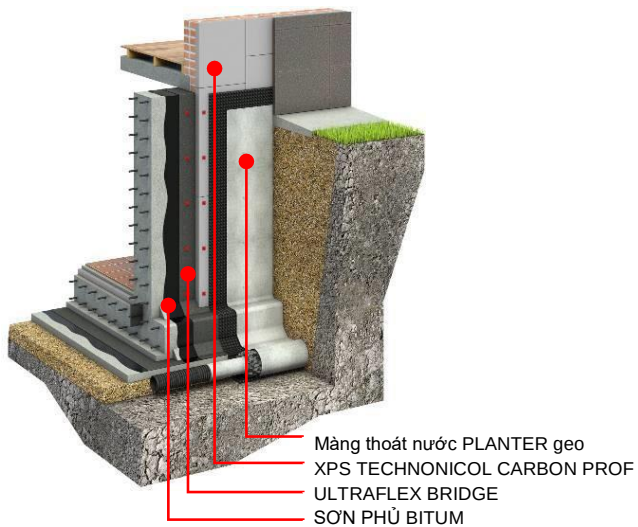
Khò nóng bề mặt dưới, những chỗ chồng mép cần phải khô kỹ càng.



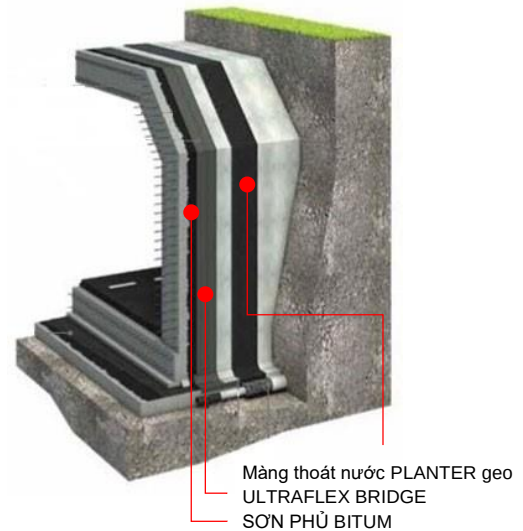
Chồng mép theo chiều dọc phải là 100mm; chồng chéo cuối không được nhỏ hơn 150 mm.

CÁC GIẢI PHÁP HỆ THỐNG:

■ ĐẶT NỀN MÓNG BẰNG CÁCH NHIỆT



■ ĐƯỜNG HẦM ĐƯỢC XÂY DỰNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP CUT-AND-COVER



HIỆU SUẤT ĐƯỢC KHAI BÁO:

Đặc điểm thiết yếu	Phương thức kiểm tra	Hiệu suất	Đặc điểm thiết yếu	Phương thức kiểm tra	Hiệu suất
Bảo vệ mặt trên	-	cát hạt mịn	Điểm làm mềm, °C	ASTM D36	≥+110
Bảo vệ mặt dưới	-	phim polyme	Tính linh hoạt ở nhiệt độ thấp, °C	EN 1109-1	≤-25
Chiều dài, m	EN 1848-1	≥8.0	Khả năng chống chảy ở nhiệt độ cao, °C	EN 1110	≥+100
Chiều rộng, m	EN 1848-1	≥1.0	Độ kín nước ở 0,1 MPa trong 24 giờ	EN 1928	Vượt qua
Độ thẳng	EN 1848-1	≤10 mm / 5 m	Hiệu suất chữa cháy bên ngoài	EN 13501-5	Froof
Khối lượng trên đơn vị diện tích, kg/m ²	EN 1849-1	6.4±0.25	Phản ứng với lửa	EN 13501-1	Euroclass F
Độ dày, mm	EN 1849-1	5.0±0.20	Ổn định kích thước, %	ASTM D5147	1.0
Loại hăng vận chuyển	-	polyester	Độ bám dính của hạt, %	EN 12039	NPD
Đặc tính chịu kéo: lực kéo lớn nhất L/T, N/50mm	ASTM D5147	≥600 / ≥600	khíếm khuyết có thể nhìn thấy	EN 1850-1	Vượt qua
Tính chất chịu kéo: độ giãn dài L/T, %	ASTM D5147	≥40 / ≥40	Đặc tính truyền hơi nước	EN 1931	μ=20000
Độ bền L/T, N	ASTM D4073	NPD	Các chất nguy hiểm	Không chứa các chất nguy hiểm	

Chú thích: L/T – Dọc/Ngang (Longitudinal / Transverse;); NPD – Không xác định hiệu suất (No Performance Determined).
Hạn sử dụng nếu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo quản: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.